TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày: 08-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. HÀ VĂN Q, sinh năm: 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 330/18/20, đường ÂDL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Hà Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1982; Có 01 người con sinh năm 2009; Tiền án: Tại bản án số 175/2008/HSPT ngày 12/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, Tại bản án số 36/2015/HSST ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến nay.

2. LÊ VĂN P, sinh năm: 1978 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1945 và bà Bùi Thị Ú, sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Có 01 người con sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến nay.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Số 98A1, ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Vũ L, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Phan Tấn N, sinh năm: 1983;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An;

Nơi cư trú: khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/9/2017 đến ngày 25/9/2017, trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bến Tre và huyện C, tỉnh Long An, Hà Văn Q cùng với Lê Văn P đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 22/9/2017, Q và P gặp nhau tại Công Viên Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, cả hai bàn bạc thống nhất đi về thành phố B, tỉnh Bến Tre tìm xe gắn máy để lấy trộm. Để thực hiện ý định, Q dùng xe mô tô biển số 59F1 – 679.53 (xe của Hà Thị Nu là chị của Q) chở P đi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Q chở P về đến Thành phố B và chạy dọc theo đường Đoàn Hoàng Minh. Khi đến đoạn thuộc khu phố B, phường P, thành phố B thì Q phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ - đen - bạc, biển số 66P1-013.79 của anh Nguyễn Vũ L đang dựng trên lề đường không ai trông coi, chìa khóa còn gắn trên xe nên Q dừng xe lại và kêu P xuống xe đến lấy rồi cùng nhau chạy về Thành phố Hồ Chí Minh (Q chạy xe 59F1-679.53, còn P chạy xe 66P1-013.79 lấy được của anh L).

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 1117/KL- HĐĐGTS ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển số 66P1- 013.79, trị giá ngày 22/9/2017 là 11.900.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sau khi chiếm đoạt xe mô tô biển số 66P1- 013.79 của anh Nguyễn Vũ L trên địa bàn thành phố Bến Tre, trên đường tẩu thoát về Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi ngang qua Cơ sở điện lạnh Minh N ở số 56, đường Hồ Văn Huê, khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, Q nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen, biển số 62L1- 260.35 của anh Phan Tấn N dựng trên lề đường và không ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, Q và P đem xe mô tô biển số 66P1- 013.79 vừa lấy được của anh L đến gửi vào bãi giữ xe tại Chợ Cần Đước rồi Q chở P quay lại chỗ xe của anh N

đang dựng để P xuống xe dùng đoản bằng kim loại đem theo sẵn bẻ khóa lấy xe mô tô biển số 62L1- 260.35 của anh N chạy về Thành phố Hồ Chí Minh rồi đem vào gửi tại bãi giữ xe ở quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Q dùng xe mô tô biển số 59F1-679.53 chở P trở lại bãi giữ xe ở Chợ Cần Đước lấy xe mô tô biển số 66P1-013.79 của anh L đem về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi về đến Thành phố Hồ Chí Minh, Q và P đem xe mô tô biển số 66P1-013.79 lấy được của anh L và xe mô tô biển số 62L1- 260.35 lấy được của anh N bán cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) được 7.000.000 đồng chia nhau tiêu xài, hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cần Đước, tỉnh Long An kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển số 62L1- 260.35, trị giá 12.128.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 25/9/2017, Q tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 59F1-679.53 chở P từ Công viên Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố B tìm xe gắn máy để lấy trộm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Q và P về đến thành phố B và chạy dọc theo đường Nguyễn Văn Tư. Khi đến đoạn trước cửa Tiệm Cơ khí H Thịnh ở số 31D2, khu phố B, Phường B, thành phố Bến Tre thì Q phát hiện xe mô tô hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu đen – bạc, biển số 71B2 - 030.84 của anh Nguyễn Văn H đang dựng trên lề đường và không ai trông coi nên Q dừng xe lại kêu P xuống xe đến lấy, còn Q chạy qua cổng chào thành phố M, tỉnh Tiền Giang chờ P. P đến chỗ xe mô tô biển số 71B2-030.84 của anh H đang dựng, dùng đoản bẻ khóa xe rồi khởi động máy lấy xe chạy qua khu vực cổng chào Thành phố M, tỉnh Tiền Giang gặp Q rồi cả hai cùng về Thành phố Hồ Chí Minh đem xe mô tô biển số 71B2-030.84 vừa lấy được của anh H bán cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.500.000 đồng chia nhau tiêu xài, hiện tài sản không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của Hà Văn Q:

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ - đen – bạc, biển số 59F1 – 679.53 và Giấy đăng ký xe mang tên Hà Thị N;

+ 01 bóp da, màu đen có ghi chữ “POLO”;

+ 01 điện thoại Samsung, màu đồng, số Imel: 359929/07/189103/7;

+ 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn Q;

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng, có chữ “APPLE HOUSE”;

+ 01 nón kết màu trắng, có chữ “INT LEAGUE”.

- Thu của Lê Văn P:

+ 01 điện thoại hiệu Samsung, màu trắng – đen, số Imel: 355977/05/067540/4;

+ 01 bóp da màu đen, có chữ "VERSACE";

+ 01 thanh kim loại màu đen – trắng, dài 11,5cm;

+ 01 đầu mở ốc tán bằng kim loại 08mm, dài 2,5cm, đường kính 01cm;

+ 02 thanh kim loại màu xám, loại lục giác, có một đầu dẹp – nhọn;

+ 01 nón bảo hiểm, màu tím;

+ 01 nón kết màu nâu, có chữ "PUMA"'

+ 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn P;

+ 01 áo sơ mi dài tay, màu trắng có chấm màu xanh.

Theo Bản kết quả định giá trị tài sản số 1036/ KL- HĐĐGTS ngày 10/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố Bến Tre kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu đen – bạc, biển số 71B2 - 030.84, trị giá ngày 25/9/2017 là 10.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSTPBT ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Hà Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và truy tố bị cáo Lê Văn P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Q và Lê Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hà Văn Q từ 03 đến 04 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 01 đến 02 năm tù

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Q và P liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Vũ L 11.900.000 đồng, bồi thường cho bị hại Phan Tấn N 12.128.000 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H 10.800.000 đồng.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho Hà Thị N 01 xe mô tô biển số 59F1 – 679.53 và Giấy đăng ký xe mang tên Hà Thị N; Trả lại cho bị cáo Hà Văn Q: 01 bóp da màu đen có chữ "POLO", 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng, 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn Q, 01 nón

bảo hiểm màu trắng có chữ "APPLE HOUSE", 01 nón kết trắng có chữ "INT LEAGUE"; Trả lại cho bị cáo Lê Văn P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, 01 nón bảo hiểm màu tím, 01 nón kết màu nâu có chữ "PUMA", 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn P, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có chấm màu xanh; Tịch thu tiêu hủy: 01 bóp da màu đen có chữ "VERSACE",, 01 thanh kim loại màu đen – trắng dài 11,5 cm, 01 đầu mở ốc tán bằng kim loại 08 mm dài 2,5 cm đường kính 01 cm và 02 thanh kim loại màu xám, loại lục giác, có một đầu dẹp nhọn.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại khai bị mất tài sản như nội dung cáo trạng và yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản theo kết quả định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Hà Văn Q và Lê Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 22/9/2017 và ngày 25/9/2017, trên địa thành phố B, tỉnh Bến Tre và huyện C, tỉnh Long An, Hà Văn Q và Lê Văn P đã 03 lần có hành vi câu kết với nhau lén lút chiếm đoat của bị hại Nguyễn Vũ L 01 xe mô tô biển số 66P1-013.79, trị giá 11.900.000 đồng; chiếm đoạt của bị hại Phan Tấn N 01 xe mô tô biển số 62L1- 260.35, trị giá 12.128.000 đồng và chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Văn H 01 xe mô tô biển số 71B2-030.84, trị giá 10.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Q và P chiếm đoạt của các bị hại là 34.828.000 đồng.

[3] Các bị cáo Hà Văn Q và Lê Văn P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã câu kết với nhau nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có giá trị trên hai triệu đồng nhưng chưa đến năm mươi triệu đồng. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại chưa đến năm mươi triệu đồng, song bị cáo Q đã hai lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản, tức đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo Hà Văn Q và Lê Văn P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", theo đó, bị cáo Q phạm vào tình tiết định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và bị cáo P phạm vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sỡ hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ bản tính tham lam, chây lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức nên các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của những bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống và kinh tế của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần xử lý thật nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho thấy: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo Q có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Mặc dù nhân thân của bị cáo P được xác định là không có tiền án, song qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy bị cáo đã từng bị Tòa án kết án về tội đánh bạc. Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Vũ L yêu cầu các bị cáo Q và P bồi thường giá trị xe mô tô biển số 66P1- 013.79 là 11.900.000 đồng; bị hại Phan Tấn N yêu cầu Q và P bồi thường giá trị xe mô tô biển số 62L1- 260.35 là 12.128.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu Q và P bồi thường giá trị xe mô tô, biển số 71B2-030.84 là 10.800.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên ghi nhận để buộc các bị cáo thực hiện.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật và các tài sản có liên quan đến vụ án, bao gồm: 01 xe mô tô biển số 59F1 – 679.53 và Giấy đăng ký xe mang tên Hà Thị N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng; 01 bóp da màu đen có chữ "POLO"; 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn Q; 01 nón bảo hiểm màu trắng có chữ "APPLE HOUSE"; 01 nón kết trắng có chữ "INT LEAGUE"; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng-đen; 01 bóp da màu đen có chữ "VERSACE"; 01 nón bảo hiểm màu tím; 01 nón kết màu nâu có chữ "PUMA"; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn P; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có chấm màu xanh; 01 thanh kim loại màu đen – trắng, dài 11,5 cm; 01 đầu mở ốc tán bằng kim loại 08 mm dài 2,5 cm, đường kính 01 cm, và 02 thanh kim loại màu xám, loại lục giác, có một đầu dẹp - nhọn.

Xét thấy, 01 xe mô tô biển số 59F1 – 679.53 và Giấy đăng ký xe mang tên Hà Thị N là tài sản của bà Hà Thị N không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N là phù hợp nên ghi nhận. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng; 01 căn cước công dân mang tên Hà Văn Q; 01 nón bảo hiểm màu trắng có chữ "APPLE HOUSE"; 01 nón kết trắng có chữ "INT LEAGUE"; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng-đen; 01 bóp da màu đen có chữ "VERSACE"; 01 nón bảo hiểm màu tím; 01 nón kết màu nâu có chữ "PUMA"; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn P; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có chấm màu xanh là tài sản của bị cáo Q và bị cáo P nên trả lại cho các bị cáo. Đối

với 01 bóp da màu đen có chữ "POLO"; 01 thanh kim loại màu đen – trắng, dài 11,5 cm; 01 đầu mở ốc tán bằng kim loại 08 mm dài 2,5 cm, đường kính 01 cm, và 02 thanh kim loại màu xám, loại lục giác, có một đầu dẹp - nhọn là công cụ thực hiện tội phạm và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, các bị cáo Hà Văn Q và Lê Văn P phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Q và Lê Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Hà Văn Q 03 (ba) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357, 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Hà Văn Q bồi thường cho bị hại Nguyễn Vũ L 5.950.000 (năm triệu, chín trăm, năm mươi nghìn) đồng; bồi thường cho bị hại Phan Tấn N 6.064.000 (sáu triệu, không trăm, sáu mươi bốn nghìn) đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H 5.400.000 (năm triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Lê Văn P bồi thường cho bị hại Nguyễn Vũ L 5.950.000 (năm triệu, chín trăm, năm mươi nghìn) đồng; bồi thường cho bị hại Phan Tấn N 6.064.000 (sáu triệu, không trăm, sáu mươi bốn nghìn) đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H 5.400.000 (năm triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Áp dụng 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng, số IMEL: 359929/07/189103/7; 01 (một) bóp da màu đen có chữ "POLO"; 01 (một) căn cước công dân mang tên Hà Văn Q; 01 (một) nón bảo hiểm

màu trắng có chữ "APPLE HOUSE"; 01 (một) nón kết trắng có chữ "INT LEAGUE".

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng – đen, số Imel: 355977/05/067540/4; 01 (một) nón bảo hiểm màu tím; 01 (một) nón kết màu nâu có chữ "PUMA"; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn P; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng có chấm màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bóp da màu đen có chữ "VERSACE"; 01 (một) thanh kim loại màu đen – trắng, dài 11,5 cm; 01 (một) đầu mở ốc tán bằng kim loại 08 mm dài 2,5 cm, đường kính 01 cm và 02 (hai) thanh kim loại màu xám, loại lục giác, có một đầu dẹp - nhọn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

4. Áp dụng Điều 23, 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 870.700 (Tám trăm, bảy mươi nghìn) đồng.

Bị cáo Lê Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 870.700 (Tám trăm, bảy mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường B, Quận T (1b);
- UBND xã T, thành phố C (1b);
- Bị cáo và bị hại (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Phong